TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-7- 2019.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM,
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Lạc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hồng**.**

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc –Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Kim T – sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn Cu Đ – sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Cu Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, do mai mối, được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 16/6/2010.

Sau ngày cưới, chị và anh Đ sống chung với cha mẹ ruột của anh Đ tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ đi làm ăn nhưng ăn chơi, nhậu nhẹt không gửi tiền về chăm lo vợ con. Đồng thời, trong thời gian này cha ruột của chị T bị bệnh nên chị xin phép gia đình chồng về quê cha mẹ ruột ở ấp T, xã H, huyện T ở luôn cho đến nay. Chị T có điện thoại khuyên anh Đ về ở cùng chị và con nhưng anh Đ không đồng ý. Riêng anh Đ, từ khi đi làm cho đến nay không liên lạc cũng không về thăm chị và con dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Chị và anh Đ ly thân từ năm 2012 cho đến nay.

Nay chị Nguyễn Thị Kim T nhận thấy tình cảm giữa chị và anh Đ không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Cu Đ.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Như Q - sinh ngày: 10/11/2010 và Nguyễn Thị Như T – sinh ngày: 24/6/2012, hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Như Q và Như T, tại phiên tòa chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: chị T không yêu cầu toà án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Cu Đ:*

- Ngày 23/4/2019 niêm yết thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Cu Đ đúng 07 giờ 30 phút ngày 10/5/2019 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng anh Đ vắng mặt không lý do.

- Ngày 21/5/2019 tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Cu Đ đúng 07 giờ 30 phút ngày 30/5/2019 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng anh Đ vắng mặt không lý do.

Anh Đ được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử .

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Đối với bị đơn được Tòa án triệu tấp hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật

Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Cho chị T được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị Như Q và Nguyễn Thị Như T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: chị T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc chị T phải nộp án phí 300.000 đồng về hôn nhân và gia đình.

* Các tài liệu, chứng cứ của vụ án bao gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh tên của Nguyễn Thị Như Q và Nguyễn Thị Như T (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Đ. Theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Ngày 14/6//2019 niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Cu Đ đúng 13 giờ 30 phút ngày 01/7/2019 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để tham gia phiên tòa nhưng anh Đ vắng mặt không lý do.

Ngày 05/7/2019 niêm yết Quyết định hoãn phiên toà; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Cu Đ đúng 13 giờ 30 phút ngày 22/7/2019 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để tham gia phiên tòa nhưng anh Đ vắng mặt không lý do.

Xét thấy, anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ do mai mối tự nguyện chung sống với nhau, được gia đình hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 16/6/2010 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị T cho rằng chị và anh Đ sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ ăn chơi, nhậu nhẹt, đi làm nhưng không gửi tiền về lo cho vợ con. Hiện nay, chị và anh Đ không còn sống chung, không liên lạc hỏi thăm, anh Đ cũng không gửi tiền về chăm lo cho vợ con. Chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân anh Đ từ năm 2012 cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình. Thực tế, giữa chị T và anh Đ không còn quan tâm chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Chị T xác định từ khi chị về nhà cha mẹ ruột cho đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Xét thấy, hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Như Q và Nguyễn Thị Như T. Khi ly hôn, chị Trinh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Như Q và Như T, tại phiên tòa chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hai cháu Như Q và Như T hiện đang sống với chị T, cuộc sống của hai cháu đang ổn định, sức khỏe bình thường, điều kiện sống của chị Trinh đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Do đó, tiếp tục giao hai cháu Như Q và Như T cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu và phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa, chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân: Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T. Cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Cu Đ.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị Như Q - sinh ngày: 10/11/2010 và Nguyễn Thị Như T – sinh ngày: 24/6/2012 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Nguyễn Văn Cu Đ không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu phải trả: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại biên lai số N^{0} 0009660 ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị Kim T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Cao Văn Lạc

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Vũng Liêm;*
- *Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Lạc

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TA tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Vũng Liêm;*
- *THADS huyện Vũng Liêm;*
- *UBND xã Trung Hiệp*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

Nguyễn Văn Bé Tư